

Tăng cường bảo hộ quyền tác giả đối với sách xuất bản ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập

Trần Văn Nam*

Ngày nhận: 18/9/2015

Ngày nhận bản sửa: 20/11/2015

Ngày duyệt đăng: 25/11/2015

Tóm tắt:

Các nội dung chính tác giả mong muốn đề cập trong bài viết này bao gồm: (1) Nhận diện các vi phạm bản quyền đối với sách xuất bản tại Việt Nam; (2) Thực trạng giải quyết các tranh chấp, vi phạm quyền tác giả trong hoạt động xuất bản sách ở nước ta từ năm 2004 đến nay; (3) Đánh giá về các tồn tại của giải quyết các tranh chấp, vi phạm quyền tác giả đối với sách xuất bản và nguyên nhân; (4). Giới thiệu về quản lý tập thể quyền sao chép – một giải pháp nâng cao hiệu quả việc bảo hộ quyền tác giả trong hoạt động xuất bản sách tại Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: bản quyền; tổ chức quản lý tập thể; quyền sao chép; sách xuất bản

Strengthening copyright protection of published books in Vietnam in the context of integration

Abstract

In order to contribute to the copyright protection of published books in Vietnam, this article aims at: (1) Identifying the piracy in book publishing sector in Vietnam; (2) presenting the current status of resolving infringement of copyrighted books in Vietnam since 2004 to date; (3) providing some assessment of the settlement of infringement of copyrighted books and causes; (4) Introducing collective rights management through reproduction of copyrighted works as an efficient solution to improve copyright protection of the publishing sector in Vietnam in the coming time.

Key words: copyright; collective management organizations; the right to reproduction; published books.

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế hội tụ của công nghệ thông tin-truyền thông, các loại hình phát hành xuất bản phẩm đã và đang thay đổi nhanh chóng, cần thiết phải có phương thức mới bảo hộ quyền tác giả đối với các tài sản này nhằm sử dụng khai thác có hiệu quả những thành tựu khoa học của các chủ thể có liên quan. Trong quá trình nghiên cứu của tác giả, cho thấy quyền tác giả được bảo hộ thông qua việc Nhà nước ban hành các quy phạm pháp luật, tạo cơ sở pháp lý cho việc xác lập, công nhận và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm được họ sáng tạo. Bảo hộ quyền tác

giả gồm các nội dung: (i) Xác lập, công nhận quyền tác giả cho các cá nhân, tổ chức; (ii) Quản lý, sử dụng, khai thác quyền tác giả; Như vậy, quản lý tập thể quyền sao chép hiện nay được xem như một giải pháp mới ở Việt Nam nâng cao hiệu quả bảo hộ quyền tác giả đối với các ấn phẩm trong đó bao gồm sách xuất bản, bên cạnh các phương thức bảo hộ truyền thống.

2. Nhận diện các vi phạm bản quyền trong xuất bản sách

Vi phạm bản quyền trong hoạt động xuất bản sách hiện được coi là một vấn đề đáng báo động tại Việt Nam hiện nay. Một số dạng vi phạm chính có

thể nhận dạng là:

2.1. Hành vi xâm hại quyền tác giả, sao chép từ tài liệu, sách báo của các sách đã được xuất bản

Tình trạng này diễn ra trong nhiều năm nay ở chính giới làm công tác nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn, tuyển chọn. Hành vi này thường thể hiện trong các loại hình sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu giảng dạy, sách tham khảo, đọc thêm, công trình nghiên cứu, từ điển, thuật ngữ, và loại sách tra cứu khác. Cùng nhóm với hành vi này là việc dịch tài liệu nước ngoài đưa vào tác phẩm với một số sửa chữa, thay đổi và được coi như là nội dung tác phẩm do chính mình sáng tạo nên. Có trường hợp sách xuất bản được dịch y nguyên tác phẩm gốc, hoặc lược dịch để đứng tên tác giả nhưng không xin phép. Hành vi này được thể hiện trên các loại sách biên soạn có nội dung liên quan đến kỹ thuật, công nghệ mới như tin học, máy tính, các phương tiện và thiết bị nghe nhìn, viễn thông, hoặc các tài liệu hướng dẫn học tập... (Trần Văn Nam, 2014, 251-253).

2.2. Hành vi vi phạm của bên sử dụng tác phẩm là nhà xuất bản trong việc bảo vệ sự toàn vẹn tác phẩm

Hiện tượng in lậu, in nổi bản tiếp tục diễn biến phức tạp; thực trạng liên kết xuất bản tràn lan hiện nay gần như đã vượt ra ngoài tầm kiểm soát của các cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, làm suy giảm vai trò chủ đạo của các nhà xuất bản và của chính cơ quan chủ quản (Cục xuất bản, In và Phát hành, 2015).

Không ít các trường hợp nhà xuất bản đã sửa chữa, thay đổi nội dung, hình thức tác phẩm khi xuất bản mà không được sự đồng ý của tác giả. Những việc làm này đã vi phạm nghiêm trọng quyền bảo vệ sự toàn vẹn tác phẩm của tác giả được pháp luật bảo hộ. Việc thực hiện nhiệm vụ biên tập của Biên tập viên trong nhà xuất bản, và việc thực hiện nghĩa vụ bảo vệ sự toàn vẹn tác phẩm của tác giả phải đồng nhất trong quá trình làm việc của biên tập viên. Tuy nhiên, hiện chỉ những hành vi tùy tiện, tự động, đơn phương sửa chữa, thêm bớt, cắt xén tác phẩm mới coi là vi phạm.

2.3. Hành vi xâm hại quyền cho phép khai thác, sử dụng tác phẩm

Một số lượng không nhỏ những tác phẩm do tư nhân liên kết xuất bản đã bị in quá số lượng so với quyết định xuất bản của nhà xuất bản. Những xuất bản phẩm có giá trị, hợp thị hiếu, “ăn khách” đều ít

nhieu bị in nổi bản, in lậu ngoài sự kiểm soát của nhà xuất bản, của tác giả. Số sách liên kết xuất bản chiếm từ 30% đến 90% tổng số sách xuất bản tùy theo từng nhà xuất bản (Tuồng Vi, 2014). Như vậy, có thể dự đoán quyền được hưởng nhuận bút của các tác giả cũng bị ảnh hưởng do thiếu sự minh bạch khi các nhà xuất bản liên kết với tư nhân trong hoạt động xuất bản. Không chỉ các tác giả mà bản thân nhà xuất bản là tổ chức đầu tư tài chính cũng bị thiệt hại do hành vi in lậu, in trái phép gây ra.

2.4. Tình hình xử lý vi phạm quyền tác giả đối với sách xuất bản

Trong 6 tháng đầu năm 2015, Cục Xuất bản, In và Phát hành đã ban hành 10 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 9 tổ chức và 1 cá nhân với tổng số tiền phạt là 617 triệu đồng; buộc tiêu hủy trên 7.000 xuất bản phẩm vi phạm. Các sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trên cả nước đã tiến hành 59 cuộc thanh tra, kiểm tra, ban hành 17 quyết định xử phạt hành chính đối với 67 tổ chức và cá nhân với tổng số tiền phạt hơn 287 triệu đồng (Cục xuất bản, In và Phát hành, 2015).

Trong năm 2014, thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, Cục Xuất bản, In và Phát hành đã đồng thời thực hiện hàng loạt các cuộc thanh tra đột xuất các đối tượng có dấu hiệu vi phạm pháp luật, và tình trạng vi phạm pháp luật trong hoạt động xuất bản. Theo số liệu báo cáo chưa đầy đủ, năm 2014, thành tra các sở đã thực hiện 245 cuộc thanh tra hoạt động xuất bản của các cơ quan, đơn vị. Theo đó, thu hồi 17.162 xuất bản phẩm vi phạm, tiêu hủy 2.968 xuất bản phẩm, xử phạt hơn 1 tỷ VND. Ngoài ra, Cục Xuất bản, In và Phát hành phối hợp với A87 (Bộ Công an), Thanh tra Bộ Thông tin Truyền thông, Sở Thông tin truyền thông các tỉnh, thành đã phát hiện, xử lý hơn 13.000 bản sách, chủ yếu là sách tham khảo không có nguồn gốc (Cục xuất bản, In và Phát hành, 2015).

Trong năm 2014, qua công tác thanh, kiểm tra trong lĩnh vực xuất bản đã phát hiện, xử lý 399 xuất bản phẩm vi phạm (tăng 57% so với 2013). Trong đó, vi phạm chủ yếu là mạo danh nhà xuất bản, in lậu, nhập lậu, lưu hành bất hợp pháp, ghi không đúng, không đầy đủ thông tin trên xuất bản phẩm... (Cục xuất bản, In và Phát hành, 2014).

Trước đó, trong 6 tháng đầu năm 2014, Cục Xuất bản, In và Phát hành đã xử lý 74 xuất bản phẩm vi phạm về nội dung của 33 nhà xuất bản Cục Xuất bản, In và Phát hành còn xử lý 132 xuất bản phẩm

vi phạm khác, bao gồm: vi phạm về ghi thông tin trên xuất bản phẩm (91 xuất bản phẩm); thực hiện sai so với xác nhận đăng ký xuất bản (26 xuất bản phẩm); vi phạm về quảng cáo trên xuất bản phẩm (11 cuốn); chưa nộp lưu chiểu đã phát hành (4 xuất bản phẩm) (Cục xuất bản, In và Phát hành, 2014).

Năm 2013, Cục Xuất bản đã đẩy mạnh công tác xử lý, chấn chỉnh những sai phạm xảy ra trong hoạt động xuất bản, cụ thể xử lý xuất bản phẩm vi phạm. Tổng số xuất bản phẩm đã đọc kiểm tra nội dung là 2.458 xuất bản phẩm, Cục Xuất bản đã xử lý 108 cuốn sách vi phạm về nội dung và 101 cuốn sách vi phạm các quy định khác của Luật xuất bản (thông tin phải ghi trên xuất bản phẩm, đăng ký xuất bản, trình bày sách ở dạng tạp chí,...). Bên cạnh việc xử lý kịp thời từng trường hợp vi phạm cụ thể, để ngăn chặn kịp thời những vi phạm xảy ra trong hoạt động xuất bản (Cục Xuất bản, Bộ Thông tin và Truyền thông, 2013).

Năm 2012, cả nước có khoảng 1.500 cơ sở in, trong đó có khoảng trên 400 cơ sở in thuộc diện được cấp phép hoạt động, khoảng 1100 cơ sở in thuộc diện không phải cấp phép mà chỉ cần có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là được hoạt động in. Tuy nhiên, trong số 1.100 cơ sở in không phải cấp phép hoạt động in thì hầu như 100% đều có khả năng in được xuất bản phẩm và đó là một trong những đầu mối tiếp tay cho hoạt động in lậu sách, gây thiệt hại về kinh tế cho các nhà xuất bản chấp hành đúng pháp luật, cản trở sức sáng tạo của tác giả và các cơ quan chức năng chưa có cơ chế ngăn chặn hiệu quả. Một số hoạt động in bị buông lỏng quản lý do thiếu cơ chế hành chính, dẫn đến khó kiểm soát, vi phạm pháp luật gia tăng. Nguyên nhân là do nóng vội thu hút đầu tư để hiện đại hóa ngành in, bãi bỏ nhiều thủ tục hành chính. Các cơ sở in không thuộc diện cấp phép hoạt động in, khi thành lập và hoạt động, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in không biết, đặc biệt không nắm được địa chỉ nơi sản xuất (Viện Nghiên cứu lập pháp, 2012, 9).

Năm 2011, theo Báo cáo của Viện Nghiên cứu lập pháp (2012), hoạt động xuất bản còn khá nhiều vi phạm, thường gặp ở các nhà xuất bản, cơ sở in, đơn vị phát hành và cả ở những cơ sở không có chức năng liên quan đến xuất bản, in, phát hành như: sách xuất bản không mua bản quyền, sách xuất bản không giấy phép, sách in không chấp hành giấy phép hoặc sử dụng giấy phép không hợp lệ. Một trong các nguyên nhân là do các quy định về phát

hành trong Luật Xuất bản còn mang nặng tính nguyên tắc, quy định chung, trong khi đó, việc cấp giấy phép kinh doanh chuyên ngành xuất bản phẩm lại bị bãi bỏ nên số lượng các cửa hàng sách, đại lý “bung” ra trong cả nước không thể kiểm soát nổi, đặc biệt là các thành phố lớn trong cả nước (Viện Nghiên cứu lập pháp, 2012, 14).

3. Thực trạng giải quyết các tranh chấp, vi phạm quyền tác giả đối với sách xuất bản ở nước ta từ năm 2004 đến nay

3.1. Xử lý hành chính

Các quy định xử phạt hành chính về quyền tác giả và quyền liên quan đã được ban hành tại về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa - thông tin. Tuy nhiên, các quy định này chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đối với việc quản lý nhà nước trong lĩnh vực liên quan (Chính phủ, 2006a). Chính phủ (2009) đã ban hành quy định xử phạt hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan. Đối tượng điều chỉnh là các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan trên lãnh thổ Việt Nam; quy định về hình thức phạt tiền, tùy tính chất và mức độ của hành vi xâm phạm, mức phạt tiền có thể lên tới 500 triệu đồng.

Chính phủ (2011) sửa đổi, bổ sung một số điều của Chính phủ (2009) quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan với nhiều hướng dẫn chi tiết đối với các thủ tục tạm giữ vi phạm hành chính, định giá hàng hóa vi phạm hành chính và xác định chế tài đối với các trường hợp không xác định được giá trị của hàng hóa vi phạm đối với một số hành vi nhất định.

Năm 2013, Chính phủ đã ban hành quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan, có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 12 năm 2013. Chính phủ (2013) kế thừa về cơ bản các nội dung của các quy định trước đó; sửa đổi, bổ sung một số hành vi vi phạm; điều chỉnh mức phạt tiền, hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả để phù hợp với thực tiễn và các quy định mới của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan xảy ra trước ngày Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 có hiệu lực) mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét giải quyết thì áp dụng các quy định có lợi cho cá nhân, tổ chức vi phạm.

Thực tiễn cho thấy, hầu hết các vi phạm về quyền

tác giả, quyền liên quan chủ yếu đã và sẽ được xử lý bằng con đường hành chính. Theo quy định của pháp luật hiện hành, hầu hết các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đều có thể xử lý bằng biện pháp hành chính. Điều này đã dẫn đến tình trạng “hành chính hoá” các quan hệ dân sự. Một số trường hợp xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ tuy thuộc lĩnh vực dân sự, cần được giải quyết theo thủ tục dân sự tại Tòa án nhưng lại được xử lý bằng biện pháp hành chính cho đơn giản và đỡ tốn kém (Trần Văn Nam, chủ biên, 2014). Tuy nhiên, tổ tụng tư pháp tại Tòa án vẫn là một kênh riêng để giải quyết các tranh chấp về quyền tác giả, trong hoạt động xuất bản ở Việt Nam.

3.2. Khởi kiện dân sự

Một số vụ việc điển hình về khởi kiện dân sự đối với hành vi vi phạm quyền của chủ sở hữu, của tác giả, trong số lượng hạn chế các vụ kiện được thụ lý, như:

(i) Vụ nguyên đơn Phạm Thị Hà, nhà báo công tác tại Thời báo kinh tế Việt Nam khởi kiện bị đơn là nhà xuất bản Văn hoá - Thông tin (Trần Văn Nam, 2015, 105);

(ii) Vụ ông Nguyễn Quảng Tuân kiện ông Đào Thái Tôn vi phạm quyền tác giả do đã trích dẫn mà không được phép nguyên văn 4 bài viết của tác giả vào tác phẩm “Văn bản Truyện Kiều - Nghiên cứu và thảo luận” (Trần Văn Nam, 2015, 105);

(iii) Vụ nguyên đơn - Công ty Văn hóa Sáng tạo Trí Việt (First News) khởi kiện bị đơn - Công ty TNHH Hội Việt Úc do trung tâm Anh ngữ của bị đơn có hành vi sao chép sách, đĩa CD các giáo trình TOEIC, TOEFL iBT mà nguyên đơn nắm giữ bản quyền tại Việt Nam để bán trái phép cho các học viên (Trần Văn Nam, chủ biên, 2014);

(iv) Vụ Công ty TNHH văn hóa –sáng tạo Trí Việt- khởi kiện cơ sở sau in Huy Thi. Ngày 29/4/2014 Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì kết luận, Trí Việt chưa bị thiệt hại nên đã xử Nguyên đơn không được bồi thường bất cứ một khoản tiền nào và còn phải đóng 26 triệu tiền án phí. Tại phiên xét xử phúc thẩm ngày 27 tháng 8 năm 2014, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã bác kháng cáo của Trí Việt; tuyên y án sơ thẩm. Kết quả này đã gây bất bình cho nhiều đơn vị là chủ sở hữu hoặc đang làm công tác xuất bản sách ở Việt Nam (Trần Văn Nam, 2015, 106).

3.3. Truy cứu trách nhiệm hình sự

Theo quy định của pháp luật hiện hành, cá nhân thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố cấu thành tội phạm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hình sự (Quốc hội, 2009). Theo đó, tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan thì người nào không được phép của chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan mà thực hiện một trong các hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan đang được bảo hộ tại Việt Nam với quy mô thương mại, thì bị phạt tiền từ năm mươi triệu đồng đến năm trăm triệu đồng hoặc cải tạo không giam giữ đến hai năm. Cho đến nay, các cơ quan tố tụng ở nước ta chưa truy cứu trách nhiệm hình sự bất kỳ vụ việc nào đối với các hành vi xâm phạm quyền tác giả trong hoạt động xuất bản sách (Trần Văn Nam, 2015, 107).

4. Một số nhận xét về xử lý vi phạm quyền tác giả đối với sách xuất bản

Hiện nay, công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quyền tác giả đối với tác phẩm, trong đó có sách xuất bản, được tăng cường nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của các đối tượng có quyền và nghĩa vụ liên quan và công chúng. Về cơ bản, các bộ, ngành, địa phương thực hiện, triển khai các hoạt động bảo hộ quyền tác giả, góp phần thực thi pháp luật, từng bước thực hiện nghĩa vụ pháp lý khi khai thác, sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan. Hoạt động tự bảo vệ quyền tác giả đã có những chuyển biến tích cực. Nhiều chủ thể đã áp dụng các biện pháp mà pháp luật không cấm để tự bảo vệ quyền của mình, kể cả biện pháp công nghệ.

4.1. Hạn chế về hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản sách

Thực tế cho thấy, hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản trong đó có xuất bản sách đang đối mặt với rất nhiều vấn đề. Một trong các vấn đề đó là: tình trạng chưa thực sự kiểm soát được vấn nạn sách lậu, sách giả. Theo đánh giá tại Hội nghị chống in lậu năm 2010 thì hơn 90% sách bày bán ở vỉa hè, lề đường là sách giả. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến các nhà xuất bản, các công ty sách. Điển hình như công ty sách Trí Việt đã phát hiện có 73 đầu sách của mình đã bị in lậu, vi phạm bản quyền tại hai thị trường lớn nhất nước là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Tình trạng vi phạm bản quyền đối với sách xuất bản chưa được chú trọng xử lý đúng mức

Đây đang là vấn đề nan giải và nghiêm trọng ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến sự phát triển của hoạt động xuất bản hiện nay. Hoạt động in lậu hiện nay tập trung vào mảng sách tham khảo, sách dạy tiếng nước ngoài và các tác phẩm văn học đang bán chạy. Quy mô của hành vi in lậu và vi phạm bản quyền ngày càng lớn cả về số lượng đầu sách, số bản in và giá trị xuất bản phẩm (Nguyễn Anh Tú, 2015).

Ngoài ra, do chưa được quy hoạch và thiếu một hành lang pháp lý cần thiết, đồng thời bản thân các nhà sách tư nhân thường xác định mục tiêu kinh doanh thu lợi nhuận là chính, nên trong quá trình phát triển, hệ thống phát hành xuất bản phẩm tư nhân chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của ngành, đồng thời cũng bộc lộ một số hạn chế, yếu kém. Phần lớn các cơ sở phát hành xuất bản phẩm tư nhân chỉ tập trung vào khâu liên kết làm các loại sách để bán, có lãi nhiều, chỉ mở rộng mạng lưới tại các tỉnh, đô thị, bỏ các địa bàn xa. Không ít các nhà sách, đặc biệt là những nhà sách nhỏ, không tên tuổi làm ăn cò con, chộp giật, in lậu, in nôi bán, in quá số lượng cho phép dẫn đến làm rối loạn thị trường sách, gây hoang mang cho bạn đọc.

4.3. Nguyên nhân của các tồn tại trên

Nguyên nhân chủ yếu của các vi phạm bản quyền trong lĩnh vực xuất bản sách, sách lậu, sách giả có thể do một số quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản đã không còn phù hợp với trình độ phát triển hiện nay của hoạt động xuất bản, thể hiện như sau:

(1) Hầu hết các văn bản pháp qui của Đảng và Nhà nước ban hành, đều khẳng định xuất bản là hoạt động đặc thù. Song tính đặc thù đó trên thực tế chưa được đưa vào thực hiện trong các chính sách dành cho sự nghiệp xuất bản. Chính sách trợ giá, trợ cước phí vận chuyển đối với một số mặt hàng sách cho một số vùng miền theo qui định của Chính phủ do không kiểm tra, giám sát chặt chẽ dẫn đến tình trạng sách không đến được địa chỉ cần thiết, hoặc nằm chết trong kho lưu trữ, gây lãng phí và thiệt hại nặng nề về hiệu quả kinh tế - xã hội.

(2) Số lượng và chất lượng lao động vừa thừa vừa thiếu lại vừa yếu, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo các nhà xuất bản và biên tập viên chậm thích ứng với cơ chế thị trường và đời sống xã hội mang nhiều nét mới, tốc độ phát triển nhanh, nhu cầu đọc ngày càng đa dạng, đa tầng, đa chiều. Đội ngũ làm xuất bản còn thiếu tính chuyên nghiệp, đặc biệt về khả năng quản trị doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp

xuất bản nói riêng.

(3) Phương tiện kỹ thuật và công nghệ quản lý chưa được đầu tư thích đáng. Mặc dù là một chuyên ngành hẹp trong lĩnh vực văn hóa tư tưởng, nhưng chức năng hoạt động và khả năng phục vụ lại liên quan đến nhiều ngành và lĩnh vực khác nhau.

(4) Công tác quảng bá sách và phát triển văn hóa đọc chưa tương xứng với đòi hỏi mới, đặc biệt là yêu cầu giới thiệu về đất nước, con người Việt Nam, chưa đáp ứng được nhu cầu của một thị trường sách đầy tiềm năng ở nước ngoài.

(5) Đội ngũ thanh tra chuyên ngành xuất bản, in, phát hành hạn chế về số lượng (03 thanh tra viên cấp Bộ, mỗi Sở Thông tin và Truyền thông cũng chỉ có 3-5 thanh tra viên cho cả 5 lĩnh vực thuộc ngành Thông tin và Truyền thông). Trong khi cơ quan nắm bắt rõ nhất về thông tin đối với xuất bản phẩm là cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản. Do vậy, để kịp thời ngăn chặn những vi phạm trong hoạt động xuất bản, cần thiết phải quy định giao chức năng thanh tra cho cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010 (Hoàng Mạnh Thắng, 2015).

5. Bảo hộ quyền sao chép – thông qua trường hợp nghiên cứu điển hình Hiệp hội quyền sao chép Việt Nam (Vietpro)

5.1. Bảo hộ quyền sao chép từ góc độ các tổ chức quản lý tập thể

Hiện nay, một số tổ chức quản lý tập thể được thành lập nhằm mục đích đại diện theo ủy quyền cho các cá nhân, tổ chức trong việc quản lý tập thể quyền sao chép tác phẩm tồn tại dưới dạng ấn phẩm. Việc cấp phép sao chụp để người sử dụng sử dụng một cách hợp pháp tác phẩm và chủ sở hữu nhận được một khoản tiền đền bù tương xứng là một hoạt động có ý nghĩa nhằm khai thác có hiệu quả giá trị kinh tế của tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả, góp phần thúc đẩy các hoạt động sáng tạo, khai thác, sử dụng, phổ biến các giá trị văn hóa, khoa học và nghệ thuật tác phẩm tới công chúng.

Đối với việc sao chép một phần tác phẩm, Quốc hội (2009) quy định như sau: “Sao chép là việc tạo ra một hoặc nhiều bản sao của tác phẩm hoặc bản ghi âm, ghi hình bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào, bao gồm cả việc tạo bản sao dưới hình thức điện tử”.

Chính phủ (2006b) cũng quy định: “Bản sao tác phẩm là bản sao chép trực tiếp hoặc gián tiếp một

phần hoặc toàn bộ tác phẩm. Bản sao chụp tác phẩm cũng là bản sao tác phẩm”.

Như vậy, hành vi sao chép được hiểu là việc tạo bản sao tác phẩm mà không phụ thuộc vào tỷ lệ tạo bản sao trên một tác phẩm và số lượng bản sao được tạo ra. Do đó, trừ những trường hợp ngoại lệ, hành vi sao chép không phụ thuộc vào số lượng sao chép đều phải xin phép và trả tiền.

Quốc hội (2005) quy định: “*Tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan là tổ chức phi lợi nhuận do các tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan thỏa thuận thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan*”. Thông qua đó, có thể hiểu tổ chức quản lý tập thể là một loại tổ chức hoạt động không vì mục đích lợi nhuận. Chức năng của các tổ chức quản lý tập thể là bảo vệ lợi ích chủ sở hữu quyền đồng thời giúp người sử dụng tiếp cận tác phẩm một cách thuận lợi và hợp pháp. Thành viên của các tổ chức quản lý tập thể là tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và quyền liên quan.

Các chủ sở hữu quyền có thể khai thác giá trị kinh tế của quyền tác giả đối với tác phẩm đã công bố, phổ biến của họ thông qua hoạt động ủy quyền cho tổ chức quản lý tập thể. Từ đó, tổ chức quản lý tập thể ký hợp đồng sử dụng hoặc thông qua hoạt động cấp phép góp phần giúp người sử dụng sao chép tác phẩm đã công bố, phổ biến một cách hợp pháp.

Có hai phương thức cấp phép của người nắm quyền cho người mong muốn sử dụng quyền, đó là: Giấy phép gói (blanket license) và Giấy phép giao dịch (transactional license). Cấp phép gói cung cấp cho người sử dụng sự cho phép để sao chép bất kỳ vốn dữ liệu của RRO đã công bố, trong giới hạn của sự thỏa thuận. Phương pháp này sử dụng phổ biến trong việc cấp phép sao chép bao quát những lĩnh vực rộng lớn. Giấy phép giao dịch là hình thức cấp phép trong đó cho phép người được cấp phép có thể sao chép những tác phẩm cụ thể nhất định (còn gọi là cấp phép từng tác phẩm hoặc sử dụng/quyền/phí riêng biệt). Cách thức này thường được sử dụng trong cấp phép gói theo đợt/lần (licensing course-packs) và những lĩnh vực tương tự như vậy” (Hiệp hội Quyền sao chép Việt Nam, 2014, 13).

Hiện có ba hình thức thu tiền cấp phép phổ biến được áp dụng hiện nay, bao gồm:

Một là, thu phí trực tiếp người sao chép tác phẩm: thu phí tập trung vào những đối tượng thường xuyên

có nhu cầu sao chép tác phẩm như: Học sinh, sinh viên; doanh nghiệp; các cơ quan quản lý nhà nước; thư viện; cá nhân. Hai là, thu phí thông qua cơ quan quản lý người sao chép tác phẩm. Ba là, thu phí trên thiết bị sao chụp.

Tại Việt Nam, Bộ Nội Vụ (2010) thành lập Hiệp hội Quyền sao chép Việt Nam, tên tiếng Anh là Vietnam Reproduction Right Organization, tên viết tắt là VIETRRO. Từ năm 2010 đến nay, VIETRRO thực hiện Dự án “Thành lập VIETRRO và bắt đầu hoạt động” với khoản tài trợ và các trợ giúp từ Hiệp hội Phát triển Bản quyền Na Uy (Norcode) và Cơ quan Hợp tác Phát triển Na Uy (NORAD).

Hoạt động chính của VIETRRO là nhận ủy thác quyền, cấp phép và phân phối thù lao. Trong đó, ủy thác quyền là tiền đề để cấp phép và trên cơ sở cấp phép để phân phối thù lao. VIETRRO hoạt động trong phạm vi cả nước và hợp tác với các tổ chức quốc tế và tổ chức nước ngoài tương ứng về quản lý tập thể quyền tác giả, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của hội viên ở nước ngoài và của người nước ngoài có tác phẩm được sử dụng ở Việt Nam. Hiệp hội cung cấp cho người sử dụng dịch vụ cần thiết để tiếp cận tác phẩm mà họ có nhu cầu một cách hợp pháp, dễ dàng và với chi phí hợp lý phù hợp với xu hướng phát triển văn hóa đọc tại Việt Nam hiện nay (Trần Văn Nam, 2015, 111).

Tính đến đầu năm 2014, VIETRRO đã ký hợp đồng ủy quyền với 3.185 cá nhân và 159 pháp nhân. Dựa trên ủy quyền của các cá nhân và pháp nhân trên, VIETRRO cấp phép sử dụng tác phẩm cho một số tổ chức có nhu cầu, với tổng số tiền từ hoạt động cấp phép năm 2013 là 609 triệu đồng (Hiệp hội Quyền sao chép Việt Nam, 37). Trong thời gian qua, VIETRRO chỉ mới cấp phép sử dụng số mà chưa tiến hành cấp phép sao chụp.

Một trở ngại khi thực hiện cấp phép là khó thu tiền bản quyền từng cá nhân có hành vi sao chụp. Mặt khác, nhà trường là nơi diễn ra hoạt động sao chụp nhiều nhất nhưng những xuất bản phẩm thường được sao chụp là sách giáo khoa, sách giáo trình, sách tham khảo... thì cơ quan quản lý tập thể quyền sao chép lại ít nắm giữ quyền, do đó, khó có cơ sở đi đàm phán và thu tiền những đối tượng này.

Bên cạnh đó, cần chuẩn bị nguồn nhân lực đủ mạnh để thực hiện việc kiểm tra, theo dõi, thu phí cấp phép và huy động các nguồn lực tài chính cho hoạt động cấp phép. Từ đó tạo điều kiện cho hoạt động cấp phép sao chụp được biết đến rộng rãi trong

xã hội, giúp người sử dụng ý thức được nghĩa vụ trả phí bản quyền khi sao chụp tác phẩm

5.2. Bảo hộ quyền sao chép từ góc độ các đơn vị xuất bản, in và phát hành

Các đơn vị xuất bản, in và phát hành bao gồm 63 Nhà xuất bản của Nhà nước và các doanh nghiệp tư nhân tham gia vào hoạt động xuất bản, in ấn và phát hành là đối tượng chịu sự quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản. Để hoạt động quản lý có hiệu lực và hiệu quả, sự hợp tác của các đối tượng quản lý là rất quan trọng. Các đơn vị xuất bản cần chủ động hơn nữa trong hoạt động của mình, tránh ỷ lại vào sự trợ cấp của các cơ quan nhà nước. Đối với hoạt động xuất bản, vấn đề quan trọng nhất chính là tuân thủ pháp luật về bản quyền. Các chủ thể là tác giả và chủ sở hữu tác phẩm sách luôn đứng trước nguy cơ bị xâm phạm bản quyền từ các đơn vị làm sách trong và ngoài nước. Do vậy, cách thiết thực để khắc phục tình trạng này chính là tìm kiếm sự đồng thuận xã hội trong việc chủ động không xâm phạm

và quyền tác giả của tác giả sách và các đơn vị làm sách khác và tiếp tục công tác kiểm soát xuất bản sách của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

6. Kết luận

Sau khi đã nhận dạng các hình thức vi phạm bản quyền đối với sách xuất bản, tác giả nhấn mạnh, cần tiếp tục xử lý các hành vi vi phạm quyền tác giả bằng con đường hành chính; khởi kiện dân sự, thậm chí truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, giải pháp về phổ biến pháp luật về quyền sao chép cho bản thân các tác giả cũng có ý nghĩa quan trọng. Các tác giả phải biết sử dụng hợp đồng ủy thác quyền với Hiệp hội Quyền sao chép để bảo vệ các quyền của mình và cân bằng quyền lợi giữa đơn vị xuất bản và chính các tác giả. Cần tăng cường nhận thức một cách đầy đủ về quyền hạn, lợi ích của tác giả để họ tiếp tục ủy thác quyền với Hiệp hội Quyền sao chép, thông qua đó các quyền tài sản mới được khai thác triệt để và có hiệu quả, bền vững trong dài hạn. □

Tài liệu tham khảo

- Bộ Nội Vụ (2010), *Quyết định số 260/QQĐ-BNV về việc thành lập Hiệp hội Quyền sao chép Việt Nam*, ban hành ngày 29 tháng 3 năm 2010.
- Bộ Thông tin và Truyền thông (2012), *Báo cáo số 05 /BC-BTTTT Đánh giá 6 năm thi hành Luật Xuất bản và việc chuẩn bị sửa đổi Luật*, ban hành ngày 20 tháng 1 năm 2012.
- Bộ Thông tin và Truyền thông (2015), *Kỷ yếu Hội nghị triển khai công tác xuất bản, phát hành xuất bản phẩm và triển khai một số nội dung cơ bản, trọng tâm thực hiện Luật Xuất bản trong năm 2015*, Đà Nẵng.
- Chính phủ (2006a), *Nghị định số 56/2006/NĐ-CP, về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hoá - thông tin*, ban hành ngày 06 tháng 06 năm 2006.
- Chính phủ (2006b), *Nghị định số 100/2006/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan*, ban hành ngày 21 tháng 09 năm 2006.
- Chính phủ (2011), *Nghị định số 109/2011/NĐ-CP, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2009/NĐ-CP*, ban hành ngày 02 tháng 12 năm 2011.
- Cục Xuất bản, In và Phát hành, Bộ Thông tin và Truyền thông (2014), *Báo cáo Tổng kết hoạt động xuất bản năm 2014*, Hà Nội.
- Cục xuất bản, In và Phát hành (2015), *Báo cáo hoạt động xuất bản 6 tháng đầu năm 2015*, Hội nghị giao ban công tác xuất bản 6 tháng đầu năm 2015, Nghệ An.
- Hiệp hội Quyền sao chép Việt Nam (2014), *Đề án cấp phép sao chụp*, Hà Nội.
- Quốc hội (2009), *Bộ luật Hình sự sửa đổi, Luật số 37/2009/QH12, sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10*, ban hành ngày 19 tháng 06 năm 2009,
- Quốc hội (2005), *Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11*, ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2005.
- Trần Văn Nam (chủ biên) (2014), *Quyền tác giả ở Việt Nam: Pháp luật và thực thi*, Nhà xuất bản Tư pháp.
- Trần Văn Nam (2015), 'Bảo hộ quyền tác giả đối với sách xuất bản ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập', *Kỷ yếu hội*

thảo *Cơ hội và thách thức về sở hữu trí tuệ khi Việt Nam tham gia thương mại quốc tế*, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Hà Nội.

Tường Vi (2014), *Xã hội hóa xuất bản: Phát triển trong âu lo*, truy cập lần cuối ngày 23 tháng 12 năm 2015, từ <<http://www.sggp.org.vn/vanhoavanngho/2011/6/260429/>>.

Hoàng Mạnh Thắng (Chủ nhiệm) (2015), ‘Bảo hộ quyền tác giả trong hoạt động xuất bản sách ở nước ta hiện nay - Thực trạng và giải pháp’, Đề tài nghiên cứu khoa học thuộc Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương.

Viện Nghiên cứu lập pháp (2012); *Hoạt động xuất bản-Thực trạng và kiến nghị*, Tài liệu phục vụ kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XIII, Hà Nội.

Thông tin tác giả:

***Trần Văn Nam**, Phó giáo sư, tiến sĩ

- Tổ chức tác giả công tác: Đại học Kinh tế Quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chính của tác giả: Pháp luật Sở hữu trí tuệ; Luật Thương mại quốc tế, Quản lý công

- Một số tạp chí tiêu biểu mà tác giả đã từng đăng tải công trình nghiên cứu: Kinh tế và Phát triển; Kinh tế đối ngoại; Vietnam Law and Legal Forum; Kinh tế và Quản lý.

- Địa chỉ Email: namtv@neu.edu.vn